

Số: /TTr-CP
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH Về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện nội dung tại Văn bản số 1118/UBTVQH15-PL ngày 11/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết để thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trình Quốc hội tại kỳ họp bất thường tháng 02 năm 2025. Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự án Luật tổ chức Chính phủ (sửa đổi).

Chính phủ trình Quốc hội những nội dung cơ bản của dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tổng kết đánh giá 40 năm đổi mới và các định hướng lớn trong dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng với các mục tiêu, định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước; việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ cần đáp ứng yêu cầu đặt ra như sau:

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra yêu cầu: (1) Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, nhất là trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc

gia và việc thực hiện quyền lập pháp; (2) Thực hiện có lộ trình giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ; tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách; (3) Phát huy hiệu quả mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; (4) Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; (5) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ. Nghị quyết đã chỉ ra một số yêu cầu cần nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể là:

- Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.

- Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp.

- Hoàn thiện cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cơ quan và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực bên trong mỗi cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước, giữa Trung ương và địa phương.

- Quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan hành pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp; của cơ quan tư pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn.

1.2. Văn kiện Đại hội XIII đã đặt ra yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Theo đó, các chủ thể quản lý nhà nước, trong đó có Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành

pháp cần phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cụ thể là:

- Thay đổi tư duy quản lý từ cách tiếp cận “quản lý theo quy trình” sang “quản lý theo kết quả”. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và của cơ quan hành chính nhà nước cần được xác định rõ ràng, nhấn mạnh đến kết quả đầu ra cần đạt được của các chính sách công. Việc thay đổi tư duy trong tham mưu, xây dựng, hoạch định chính sách công cần đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển; trong đó, Chính phủ và các bộ, ngành tập trung vào quản lý vĩ mô (xây dựng, hoàn thiện thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; hướng dẫn tổ chức triển khai; thanh tra, kiểm tra, giám sát), trao quyền tự chủ nhiều hơn cho chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình: Xác định rõ ràng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đảm bảo trách nhiệm giải trình đối với kết quả đạt được hoặc không đạt được và sự chủ động cung cấp thông tin, giải thích; đồng thời chịu trách nhiệm về những việc làm đó, nếu gây ra hậu quả.

- Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ, bảo đảm các cơ quan hành chính thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đồng thời phải có trách nhiệm giải trình trước Quốc hội và người dân; xây dựng cơ chế để các chủ thể, đặc biệt là Nhân dân có thể tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và quản trị phát triển xã hội bền vững.

1.3. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước.

Nghị quyết đã đưa ra quan điểm về yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp; cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Theo đó, việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số là xu hướng có tính thời đại tác động trực tiếp đến quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của Chính phủ các nước trên thế giới. Việc đẩy nhanh lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, vận hành của Chính phủ, trực tiếp là đơn giản hóa thủ tục hành

chính, nâng cao tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, góp phần nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương). Theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính phủ đã cụ thể hóa địa vị pháp lý cả Chính phủ, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động và mối quan hệ công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp; xây dựng, phát triển và quản lý nền hành chính nhà nước; quản lý chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 đã góp phần xây dựng một Chính phủ năng động, kiến tạo phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập và phát triển; tiếp tục duy trì tổ chức các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực hợp lý và bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, phát huy quyền tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Chính phủ. Tuy nhiên, sau gần 10 năm thực hiện, Luật đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là:

1.1. Về chức năng thực hiện quyền hành pháp của Chính phủ, tuy Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã cơ bản cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 nhưng nội hàm về “quyền hành pháp” cần tiếp tục được nghiên cứu, cụ thể hóa hơn nữa để tăng tính chủ động, linh hoạt của Chính phủ trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách, chưa được dự liệu trong quá trình lập pháp. Việc làm rõ nội hàm “quyền hành pháp” cũng sẽ giúp việc hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp trong việc thực hiện quyền lực nhà nước và tăng tính kiểm soát quyền lực từ phía Chính phủ (cơ quan thực hiện quyền hành pháp) với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và thực hiện quyền tư pháp theo yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.

1.2. Hiến pháp năm 2013 quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội. Tuy nhiên, các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ có tính nguyên tắc trong mối quan hệ với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tư pháp tại Luật Tổ chức Chính phủ còn chưa đủ rõ, đặc biệt là các nội dung về kiểm soát quyền lực giữa cơ quan hành pháp với cơ quan lập pháp và cơ quan tư pháp.

1.3. Về phân công, phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: Vẫn còn tình trạng phân quyền trực tiếp

cho các bộ, ngành ngay trong các luật chuyên ngành (*qua rà soát cho thấy, hiện có 177/257 luật đang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội, vẫn có 90 luật quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành*), trong đó có việc quy định một số bộ, ngành cùng tham gia quản lý về một ngành, lĩnh vực, vừa chưa bảo đảm sự thống nhất quản lý của Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), vừa thiếu nhất quán trong việc thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm. Điều này làm phát sinh sự giao thoa, chồng chéo trong phân công nhiệm vụ dẫn đến nhiều việc phải dồn lên Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc phải thành lập nhiều Ban Chỉ đạo liên ngành để giải quyết.

1.4. Phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế, có mặt bất cập, đặc biệt việc quy định Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định nhiều vấn đề cụ thể; thiếu đồng bộ về thẩm quyền quyết định và các nguồn lực, điều kiện đảm bảo thực hiện; theo đó, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, đặc biệt là các địa phương tự bảo đảm ngân sách và có vị trí, vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

1.5. Về bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: (1) Các quy định chung về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ tại Luật Tổ chức Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa được thực hiện nhất quán, thống nhất, đồng bộ với các luật chuyên ngành. (2) Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực; (3) Quy định về cơ quan thuộc Chính phủ trong Luật Tổ chức Chính phủ chưa được hoàn thiện đồng bộ với các luật chuyên ngành.

Từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) là cần thiết (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật sửa đổi).

II. QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ

Việc xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) được thực hiện trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- **Thứ nhất**, quán triệt các chủ trương của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước **“TINH, GỌN, MẠNH, HIỆU NĂNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ”** đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013.

- **Thứ hai**, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Chính phủ để khắc phục các vướng mắc, bất cập và đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, xây dựng Chính phủ số trong tình hình mới.

- **Thứ ba**, xác định những vấn đề có tính nguyên tắc chung về nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để điều chỉnh chung với các luật chuyên ngành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- **Thứ tư**, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ, đồng thời thực hiện phân quyền, phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

- **Thứ năm**, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật, gồm: 6 chương, 28 điều. So với Luật hiện hành giảm 01 chương, giảm 22 điều và có 03 mục mới, cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, có 08 điều;
- Chương II: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên của Chính phủ, có 3 mục và 9 điều, gồm:
 - + Mục 1: Chính phủ, có 04 điều;
 - + Mục 2: Thủ tướng Chính phủ, có 02 điều;
 - + Mục 3: Các thành viên khác của Chính phủ, có 03 điều.
- Chương III: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, có 05 điều.
- Chương IV: Chế độ làm việc của Chính phủ, có 06 điều.
- Chương VI: Điều khoản thi hành, có 03 điều.

Việc giảm số lượng chương, điều so với Luật hiện hành để thực hiện đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư về yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật theo hướng xây dựng luật khung; theo đó, Luật chỉ quy định những nội dung cơ bản, quan trọng có tính nguyên tắc để bảo đảm tính ổn định lâu dài, hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Luật)

Dự thảo Luật bổ sung 01 điều mới quy định phạm vi điều chỉnh của Luật. Tại điều này đã quy định các nội dung được quy định trong dự thảo Luật. Việc bổ sung điều này là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tương đồng với đa số các luật hiện hành.

2.2. Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ (Điều 6 dự thảo Luật)

Cơ bản kế thừa các nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Luật hiện hành.

1. Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ

Dự thảo Luật đã bổ sung và hoàn thiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ, tạo điều kiện cho Chính phủ chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và quản lý theo chức năng, nhiệm vụ đã được Hiến pháp quy định, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp. Trong đó, có một số nội dung mới như sau:

- Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan của Chính phủ tại các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định tại Luật này, bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả.

- Phân cấp hợp lý giữa Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương gắn với điều kiện bảo đảm về nguồn lực, năng lực của địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo nguyên tắc cơ quan được phân cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp.

2.3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 7 dự thảo Luật)

Trên cơ sở kết quả rà soát Luật Tổ chức Quốc hội tại Báo cáo số 382/BC-CP ngày 08/8/2024 của Chính phủ, Vụ đã phân tích, đánh giá để làm rõ những vấn đề Chính phủ có trách nhiệm trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013. Các nội dung khác, được biên tập khái quát phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 (*Chính phủ thống nhất quản lý mọi mặt của đời sống xã hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những vấn đề đã phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật chuyên ngành*).

Theo đó, dự thảo luật đã khái quát hóa các nhóm nhiệm vụ của Chính phủ theo từng nhóm cụ thể: (1) *Nhiệm vụ Chính phủ trình Quốc hội*; (2) *Nhiệm vụ Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội*; (3) *Nhiệm vụ Chính phủ tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh quyết định của Chủ tịch nước*; (4) *Nhiệm vụ quản lý tập trung thống nhất ở trung ương, không phân cấp cho chính quyền địa phương (gồm: Quốc phòng, an ninh, ngoại giao, tiền tệ, thuế, hải quan)*; (5)

Nhiệm vụ Chính phủ thực hiện thống nhất trong việc phân công, phân cấp để phù hợp với khả năng, điều kiện, năng lực và đặc điểm của từng chủ thể.

Đồng thời, đề xuất bổ sung một số nhiệm vụ cụ thể khác thuộc quyền hành pháp của Chính phủ, nhưng chưa quy định rõ trong luật hiện hành hoặc đang được quy định tại các luật khác nay đề xuất chuyển giao cho Chính phủ theo đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013. Ví dụ: Quyền hạn của Chính phủ trong tình huống bất thường, nhưng chưa đến mức phải ban bố tình trạng khẩn cấp (như trong chống dịch Covid 19). Theo đó, những nội dung này cần quy định rõ trong Luật để Chính phủ có công cụ, phương tiện chỉ đạo, điều hành bảo đảm theo đúng pháp luật. Quy định rõ một số quyền của Chính phủ trong việc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa Chính phủ với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và với cơ quan thực hiện quyền tư pháp.

2.4. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ (Điều 10 dự thảo Luật)

Theo quy định của ***Hiến pháp năm 2013 thì nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ chủ yếu tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ.*** Tuy nhiên, qua rà soát 257 luật chuyên ngành, có 152/257 Luật đang quy định nhiệm vụ và thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ thì Thủ tướng Chính phủ được giao quyết định rất nhiều quyền hạn cụ thể. Vì vậy, dự thảo Luật đã thiết kế theo hướng phân định và khái quát hóa các nhóm nhiệm vụ: (1) *Nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội;* (2) *Nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội;* (3) *Nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước;* (4) *Nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ.* Đồng thời, chủ động nghiên cứu, đề xuất để chuyển các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hiện đang giao cho Thủ tướng Chính phủ sang cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, bảo đảm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo tinh thần đẩy mạnh phân cấp của Thủ tướng Chính phủ (các vấn đề quan trọng, liên ngành đang giao Thủ tướng Chính phủ sẽ được chuyển Chính phủ thống nhất quản lý).

2.5. Về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ (Điều 11 dự thảo Luật)

Bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là thành viên Chính phủ có trách nhiệm giải trình, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Bổ sung quy định việc Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ hoặc ủy quyền cho thành viên Chính phủ ký các văn bản của Chính phủ.

2.6. Về các thành viên khác của Chính phủ (Điều 12, 13, 15 dự thảo Luật)

Hiến pháp năm 2013 quy định: Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Tại mục 2 dự thảo Luật đã quy định nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, do vậy mục 3 chỉ quy định các thành viên khác của Chính phủ, bao gồm: Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Việc tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Chính phủ, trong đó có các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tại chương này, mà không để chung với chương quy định về bộ, cơ quan ngang bộ như luật hiện hành nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là thành viên Chính phủ cùng tập thể Chính phủ tham gia giải quyết nhiệm vụ của Chính phủ, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

Phân định rõ với trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ.

2.7. Về bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 15 dự thảo Luật)

Kế thừa quy định của luật hiện hành về bộ, cơ quan ngang bộ;

Hiện nay trên thế giới các Chính phủ đều có cơ quan giúp việc, có thể có tên gọi khác như: Văn phòng nội các, Văn phòng Thủ tướng có chức năng, nhiệm vụ là bộ máy giúp việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định của luật hiện hành, bộ máy giúp việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang bộ. Đứng đầu Văn phòng Chính phủ là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên Chính phủ. Vì vậy, việc chuyển quy định Văn phòng Chính phủ từ một điều riêng (Điều 41 Luật hiện hành) thành một khoản trong điều quy định chung về bộ, cơ quan ngang bộ là phù hợp.

2.8. Về cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 16 dự thảo Luật)

Dự thảo Luật đã bổ sung làm rõ chức năng của cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan có chức năng thực thi chính sách, phục vụ quản lý nhà nước. Việc quy định rõ cơ quan thuộc Chính phủ sẽ giúp cho việc Chính phủ khi quyết định thành lập cơ quan này, bảo đảm hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.9. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Điều 17 dự thảo Luật)

Theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành chưa tách bạch được trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách: (1) Thành viên Chính phủ; (2) Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, trên cơ sở kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang Bộ đang quy định tại 177/257 luật, dự thảo Luật đã biên tập theo hướng:

- Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ vào Chương quy định về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ. Theo đó, khi thực hiện các nhiệm vụ với tư cách thành viên Chính phủ (quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước) thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có *trách nhiệm thiện báo cáo công tác trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý; giải trình, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội.*

- Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ vào Chương quy định về Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Theo đó, khi thực hiện các nhiệm vụ với tư cách người đứng đầu Bộ (quản lý theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao) thì *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ, cơ quan ngang bộ; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

2.10. Về cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (bỏ Điều 40 luật hiện hành)

Để hoàn thiện các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy của Chính phủ theo hướng Chính phủ chủ động trong việc quyết định sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, dự thảo Luật bỏ quy định tại Điều 40 Luật hiện hành về cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang.

2.11. Về chế độ làm việc của Chính phủ (Điều 21, 22, 23 dự thảo Luật)

Bổ sung một số quy định về hình thức hoạt động của Chính phủ, trách nhiệm tham gia phiên họp của thành viên Chính phủ và phiên họp Chính phủ; thực hiện quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2.12. Về điều khoản thi hành (Điều 26 dự thảo Luật)

Bổ sung một số điều quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đang quy định tại các luật chuyên ngành được điều chỉnh thống nhất với các quy định của Luật này, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ và phù hợp với quy định của Hiến pháp.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN QUỐC HỘI

Trong quá trình xây dựng dự án Luật, đa số các ý kiến nhất trí về sự cần thiết ban hành và nội dung cơ bản của dự thảo Luật. Tuy nhiên, vẫn còn có một số ý kiến khác nhau, Chính phủ báo cáo xin ý kiến Quốc hội, cụ thể như sau:

Qua rà soát chưa đầy đủ, hiện có **152/257** luật chuyên ngành đang quy định Thủ tướng Chính phủ phải quyết định nhiều vấn đề cụ thể; có **177/257** luật đang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành. Do đó, cần có cơ chế để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức Chính phủ, Chính phủ đề nghị Quốc hội ban hành nghị quyết để tổ chức triển khai thi hành Luật.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi). Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TCCV, PL;
- Lưu: VT, PL.

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà